

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày: 11-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Quân

Ông Nguyễn Văn Bé

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Xuân Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HS, ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1994; tại: huyện T, tỉnh T. ĐKTT: Khóm 5, thị trấn C, huyện T, tỉnh T; Chỗ ở: Khóm 5, thị trấn C, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H và bà Nguyễn T; vợ: chưa có vợ; tiền sự: có 02 tiền sự (Ngày 07/11/2016 bị Công an huyện Cầu Kè phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành; ngày 10/8/2017 bị Công an xã Ninh Thới xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành ngày 14/8/2017); Tiền án: Không; Nhân thân: không tốt; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/02/2018 cho đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Người bị hại:

- Ông Đỗ Tấn K, sinh năm 1958 (Có mặt)

- Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1962 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng trú tại: Khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh T;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị M, sinh năm 1944 (Vắng mặt)

Trú tại: Khóm 5, thị trấn C, huyện T, tỉnh T;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/10/2017, một mình bị cáo Nguyễn Hoàng Th điều khiển xe mô tô hiệu Wave anpha màu đỏ của bị cáo (không xác định được biển kiểm soát) đi ngang vườn dừa của ông Đỗ Tấn K và bà Nguyễn Thị X ngụ tại khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh T, bị cáo thấy vườn dừa của ông K có nhiều trái và thấp nên nảy sinh ý định trộm, nhưng bị cáo chưa trộm mà điều khiển xe chạy về nhà. Đến 11 giờ ngày 09/10/2017, do không có tiền tiêu xài, bị cáo nhớ lại hôm trước nhìn thấy vườn dừa của ông K có nhiều trái, nên bị cáo lấy 01 cái bao, màu đỏ, 01 cây dao của nhà bị cáo và điều khiển xe mô tô đến vườn dừa của ông K.

Khi đến vườn dừa, bị cáo dựng xe bên ngoài rồi đi bộ đến cây dừa thứ nhất cặp cái ao nhà của ông K, bị cáo dùng dao chặt được một buồng dừa rám khô lác nước, bị cáo chặt ra từng trái bỏ vào bao được 08 trái. Bị cáo đến cây dừa thứ tư chặt một buồng dừa rám khô lác nước bỏ vào bao thêm 08 trái. Sau đó bị cáo đem bao dừa ra xe mô tô để đi bán thì bị ông K phát hiện, bị cáo bỏ lại bao dừa và ném cây dao xuống kênh, điều khiển xe chạy về nhà. Ông K kiểm tra trong bao có 16 trái dừa và kiểm tra vườn dừa phát hiện có hai cây dừa vừa mới bị chặt buồng và trình báo Công an thị trấn Cầu Quan. Qua làm việc thì Nguyễn Hoàng Th đã thừa nhận hành vi trộm dừa của ông K.

Vật chứng thu được là 01 cái bao, màu đỏ và 16 trái dừa rám khô, lác nước.

Tại bản kết luận số 02 ngày 28/01/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần kết luận: 16 trái dừa rám khô, lác nước giá trị thành tiền là 136.000 đồng.

Với giá trị tài sản bị thiệt hại là 136.000 đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, ngày 10/8/2017, bị cáo bị Công an xã Ninh Thới xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa tiền sự, đến ngày 09/10/2017, bị cáo tiếp tục vi phạm, nên hành vi trộm cắp ngày 09/10/2017 đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009.

Đối với 16 trái dừa, cơ quan Công an đã trả lại cho bị hại. Riêng 01 cây dao bị cáo ném xuống kênh và chiếc xe mô tô bị cáo bán cho người khác không xác định

được lai lịch, địa chỉ với giá 1.200.000 đồng, nên cơ quan Công an không thu giữ được để xử lý.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSND-TC ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận đúng như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý về vụ án như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 cái bao, màu đỏ, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất trộm, nên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Người bị hại Đỗ Tấn K trình bày: Đã nhận lại 16 trái dừa bị mất trộm, nên không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại bà Nguyễn Thị Kim X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và những người nêu trên có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã nêu.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là đúng với các lời khai trước đây tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 09/10/2017, bị cáo Nguyễn Hoàng Th đã lén lút trộm 16 trái dừa tại vườn dừa của ông Đỗ Tấn K và bà Nguyễn Thị Kim X tại khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh T. Giá trị tài sản thiệt hại là 136.000 đồng, nhưng do vào ngày 10/8/2017, bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp chưa được xóa tiền sự, nên hành vi trộm cắp ngày 09/10/2017 của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, được sửa đổi, bổ sung 2009. Nên, bản cáo trạng số 14/CT-VKS-TC ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo ra trước Tòa hôm nay về hành vi trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, gây hoang mang dư luận trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do tham lam, lười lao động, thích hưởng thụ nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trái pháp luật. Mặc khác, trên địa bàn huyện Tiểu Cần tình hình tội phạm có chiều hướng gia tăng, nhất là tội phạm trộm cắp. Do đó, nhằm có tính răn đe và phục vụ cho tình hình chính trị tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo Nguyễn Hoàng Th ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi này vào ngày 07/11/2016, chưa chấp hành.

Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; giá trị tài sản không lớn; tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại; bị cáo chưa có tiền án, từ nhỏ đã không được sự chăm sóc, dạy dỗ của cha, mẹ mà sống với bà. Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Nghĩ nên xử lý như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Hoàng Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái bao, màu đỏ, đã qu sử dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại Tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan vắng mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Công an huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh (phòng GDKT);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Long

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Quân – Nguyễn Văn Bé

Phạm Văn Long

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Công an huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Giới